

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/ HNGĐ-ST

Ngày 18/5/2022

V/v: “*Không công nhận vợ chồng,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sên Quang Thảo.

2. Ông Nguyễn Đạt Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp: “Không công nhận vợ chồng, nuôi con khi ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Pờ Văn P.

Địa chỉ: Thôn Tả C, xã T, huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai, Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Lý Thị R.

Địa chỉ: Thôn Tả C, xã T, huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai, Vắng mặt (Đã bị tòa án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2021 và bản tự khai cùng ngày nguyên đơn anh Pờ Văn P trình bày: anh và chị Lý Thị R lấy nhau năm 2002 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa R. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Sau khi cõng nhau về thời gian đầu sống hoà thuận hạnh phúc. Đến tháng 02/2017 nhưng không hiểu lý do gì chị R tự bỏ đi không có tin tức gì và cũng

không trở về, anh và gia đình đã đi tìm chị R nhưng không có kết quả. Năm 2020 anh P đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị R mất tích vào năm 2021 Tòa án đã tuyên bố chị R mất tích không rõ nguyên nhân. Từ khi Tòa án tuyên bố mất tích đến nay chị R cũng không về nhà, không có tin tức gì. Nay anh xét thấy chị Lý Thị R đã mất tích để đảm bảo cuộc sống của anh sau này anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con: Trước khi lấy nhau anh và chị R không ai có con riêng vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về anh và chị R sinh được ba người con là Pờ Thị H sinh ngày 14/11/2003, cháu Pờ thị Y sinh ngày 21/03/2009, cháu Pờ Quốc V sinh ngày 15/02/2011, nguyện vọng của anh nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu cháu Y và V đến tuổi trưởng thành vì hiện nay chị R đã mất tích. còn cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh và chị R không có tài sản riêng gì vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung anh và chị R chưa tạo dựng được tài sản gì vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Anh và chị R không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho chị Lý Thị R theo quy định của pháp luật nhưng chị R đều không có mặt. Tại phiên tòa anh Pờ Văn P không có mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+, Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định, bị đơn chấp hành không đúng. Anh Duy có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 điều 227; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

+, Về hướng giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án. Trong cuộc sống vợ chồng giữa anh Pờ Văn P và chị Lý Thị R không có mâu thuẫn nhưng không hiểu lý do gì chị R đã bỏ đi vào tháng 02/2017 anh P đã làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Lý Thị R. Anh, chị cỏi hỏi theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện"; " Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Vì vậy nên không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay do anh Pờ văn P làm đơn xin ly hôn vì vậy không công nhận quan hệ giữa anh Pờ Văn P và chị Lý Thị R là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có ba người con chung gồm: Cháu Pờ Thị H sinh ngày 14/11/2003, cháu Pờ Thị Y sinh ngày 21/03/2009, cháu Pờ Quốc V sinh ngày 15/02/2011, nguyện vọng của anh nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu cháu Y và V đến tuổi trưởng thành vì hiện nay chị R đã mất tích. Còn cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào ý kiến của anh và tại biên bản lấy ý kiến của cháu Y và cháu V nguyện vọng của các cháu nếu bố, mẹ ly hôn các cháu xin ở với anh Pờ Văn P vì hiện nay hai cháu Y, V đang ở với anh P hơn nữa chị R đã mất tích không rõ nguyên nhân. Nên giao hai cháu cháu Pờ Thị Y sinh ngày 21/03/2009, cháu Pờ Quốc V sinh ngày 15/02/2011 cho anh Pờ Văn P trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Nên áp dụng khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Anh Pờ Văn P khởi kiện xin ly hôn với chị Lý Thị R nên xác định đây là vụ án Hôn nhân gia đình. Trước khi chị R bị tuyên bố mất tích, chị R có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Tả C, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh Pờ Văn P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Lý Thị R đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương tuyên bố mất tích không có mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1, 2 điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Trong cuộc sống vợ chồng giữa anh Pờ Văn P và chị Lý Thị R không có mâu thuẫn nhưng không hiểu lý do gì chị R đã bỏ đi vào tháng 02/2017 anh P đã làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Lý Thị R. Anh, chị cõng hỏi theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện"; " Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Vì vậy nên không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay do anh Pờ Văn P làm đơn xin ly hôn vì vậy không công nhận quan hệ giữa anh Pờ Văn P và chị Lý Thị R là quan hệ vợ chồng.

[3].Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai con riêng vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

Con chung: Quá trình chung sống anh chị có ba người con chung gồm: Cháu Pờ Thị H sinh ngày 14/11/2003, cháu Pờ thị Y sinh ngày 21/03/2009, cháu Pờ Quốc V sinh ngày 15/02/2011, nguyện vọng của anh nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu cháu Y và V đến tuổi trưởng thành vì hiện nay chị R đã mất tích. Còn cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào ý kiến của anh P và tại biên bản lấy ý kiến của cháu Y và cháu V nguyện vọng của các cháu nếu bố, mẹ ly hôn các cháu xin ở với anh Pờ Văn P vì hiện nay hai cháu Y, V đang ở với anh P hơn nữa chị R đã được Tòa án tuyên bố mất tích không rõ nguyên nhân. Nên giao hai cháu cháu Pờ Thị Y sinh ngày 21/03/2009, cháu Pờ Quốc V sinh ngày 15/02/2011 cho anh Pờ Văn P trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Nên áp dụng khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Anh P và chị R không có tài sản gì chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về khoản nợ: Anh P và chị R không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết là phù hợp.

[6]. Về án phí: anh Pờ Văn P phải chịu toàn bộ án phí ly hôn quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều khoản 1 Điều 9; khoản 1 điều 14 Điều 15; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 ; khoản 2 Điều 53; Khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1, 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Pờ Văn P và chị Lý Thị R là quan hệ vợ chồng.

Về con: Giao hai cháu Pờ Thị Y sinh ngày 21/03/2009, cháu Pờ Quốc V sinh ngày 15/02/2011 cho anh Pờ Văn P trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Anh Pờ Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu AC - 21P số: 0006460 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Anh Pờ Văn P và chị Lý Thị R vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hải Quân